SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO HÀ NỘI
TRƯỜNG THPT CHU VĂN AN

DANH SÁCH HỌC SINH TRÚNG TUYỂN VÀO LỚP 10 THPT
NĂM HỌC 2020-2021
Lớp: 10 Anh

TT	Mã học sinh	Họ đệm	Tên	Ngày sinh	Giới tính	Ghi chú
1	011584889	Nguyễn Đức Bình	An	08/02/2005	Nam	
2	011479832	Nguyễn Thị Bảo	An	01/05/2005	Nữ	
3	011597904	Bùi Phương	Anh	08/09/2005	Nữ	
4	011672571	Đặng Quỳnh	Anh	24/01/2005	Nữ	
5	011354402	Dương Minh	Anh	08/10/2005	Nữ	
6	011238645	Lê Thị Hồng	Anh	19/07/2005	Nữ	
7	011575593	Mai Thùy	Anh	25/08/2005	Nữ	
8	011239764	Nguyễn Phương	Anh	14/06/2005	Nữ	
9	011141801	Vũ	Anh	05/11/2005	Nam	
10	010920845	Vũ Hà	Anh	31/05/2005	Nữ	
11	010913653	Phạm Nhật	Ánh	29/01/2005	Nữ	
12	010979163	Phạm Ngọc	Diệp	21/03/2005	Nữ	
13	011001990	Vũ Phương	Diệp	10/05/2005	Nữ	
14	011479762	Nguyễn Thùy	Dương	12/07/2005	Nữ	
15	011059107	Nguyễn Duy	Hưng	29/01/2005	Nam	
16	011066718	Nguyễn Đình	Khôi	01/09/2005	Nam	
17	011319501	Vũ Hạnh	Lê	20/02/2005	Nữ	
18	011480052	Đặng Ngọc	Linh	13/03/2005	Nữ	
19	011141595	Đỗ Gia	Linh	12/04/2005	Nữ	
20	010976301	Đỗ Lê Phương	Linh	20/12/2005	Nữ	
21	011020301	Nguyễn Hà	Linh	11/07/2005	Nữ	
22	010979382	Trần Hiếu	Linh	12/11/2005	Nữ	
23	011066820	Võ Chi	Mai	12/02/2005	Nữ	
24	011479873	Vũ Nhật	Minh	12/02/2005	Nam	
25	011623817	Lê Ngọc	My	10/09/2005	Nữ	
26	011111244	Nguyễn Trà	My	17/03/2005	Nữ	
27	010998090	Tống Mỹ	Ngân	21/04/2005	Nữ	
28	011263442	Nghiêm Minh	Phương	26/03/2005	Nữ	
29	011030619	Nguyễn Hồng	Quang	18/06/2005	Nam	
30	010920111	Phan Hữu Minh	Quang	18/10/2005	Nam	
31	010932018	Lâm Kiến	Quốc	10/10/2005	Nam	
32	011477760	Phạm Duy	Tân	24/08/2005	Nam	
33	011176057	Ngô Phương	Thảo	11/09/2005	Nữ	
34	012175963	Trần Hà	Thu	18/01/2005	Nữ	
35	010919798	Ngô Kỳ Khánh	Thư	26/01/2005	Nữ	
36	011049421	Nguyễn Thị Anh	Thư	16/02/2005	Nữ	
37	011575581	Ôn Phương Minh	Thư	18/07/2005	Nữ	
38	011085914	Trần Bảo	Trân	21/01/2005	Nữ	
39	010979317	Đào Thu	Trang	31/12/2005	Nữ	
40	011516537	Nguyễn Tố	Uyên	31/07/2005	Nữ	
41	011563647	Nguyễn Hồng	Vân	15/12/2005	Nữ	

Danh sách có: 41 học sinh./.

(Ghi chú: Học sinh có thể đăng ký bổ sung học IELTS, học NN2 tiếng Đức trước ngày 08/9/2020)

Lưu ý:
Các lớp chuyên học chương trình chính khóa theo TKB thứ 2, 4, 6 cả ngày và thứ 3, 5 chỉ học buổi sáng
Chiều thứ 3 học chuyên đề môn chuyên (trong những thời điểm cần thiết có thể học chuyên đề buổi 2 vào sáng thứ 7)
Chiều thứ 5, 7 học IELTS, NN2 tiếng Đức theo đăng ký

Hà Nội, ngày 28 tháng 8 năm 2020
HIỆU TRƯỞNG

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO THÀNH PHỐ HÀ NỘI
TRƯỜNG TRUNG HỌC PHỔ THÔNG CHU VĂN AN

Lê Mai Anh

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO HÀ NỘI
TRƯỜNG THPT CHU VĂN AN

DANH SÁCH HỌC SINH TRÚNG TUYỂN VÀO LỚP 10 THPT
NĂM HỌC 2020-2021
Lớp: 10 Pháp

TT	Mã học sinh	Họ đệm	Tên	Ngày sinh	Giới tính	Ghi chú
1	011239452	Đỗ Ngân	An	20/11/2005	Nữ	
2	011141833	Phạm Huy	An	19/08/2005	Nam	
3	011566793	Bùi Minh	Anh	10/06/2005	Nữ	
4	011713083	Phùng Minh	Anh	03/07/2005	Nữ	
5	011141837	Vũ Hoàng Minh	Anh	07/06/2005	Nữ	
6	011713086	Trần Việt	Bách	22/04/2005	Nam	
7	010932119	Đinh Gia	Bảo	21/04/2005	Nam	
8	011713087	Trần Thiên	Bảo	14/09/2005	Nam	
9	010977082	Đỗ Lan	Chi	02/06/2005	Nữ	
10	011713089	Nguyễn Công	Đạt	18/12/2005	Nam	
11	011141843	Dương Quang	Độ	10/07/2005	Nam	
12	011582086	Lê Minh	Đức	17/09/2005	Nam	
13	011566796	Ngô Anh	Đức	30/06/2005	Nam	
14	012130219	Nguyễn Trung	Dũng	05/05/2005	Nam	
15	011566798	Phan Hoàng	Dũng	14/03/2005	Nam	
16	011582087	Văn Thuỳ	Dương	18/06/2005	Nữ	
17	011141840	Đặng Minh	Duy	27/10/2005	Nam	
18	011582088	Nguyễn Thế	Duy	03/03/2005	Nam	
19	011141845	Đỗ Khánh	Giang	12/08/2005	Nữ	
20	011566799	Hồ Châu	Giang	02/01/2005	Nữ	
21	011713096	Lê Ngọc	Khanh	02/07/2005	Nữ	
22	010977090	Nguyễn Hữu Nam	Khoa	20/11/2005	Nam	
23	011141850	Đỗ Minh	Kiên	14/10/2005	Nam	
24	011713100	Đàm Gia	Linh	17/08/2005	Nữ	
25	010979381	Lê Hà Phương	Linh	17/12/2005	Nữ	
26	011582092	Nguyễn Diệu	Linh	28/07/2005	Nữ	
27	011582093	Nguyễn Hà	Linh	12/09/2005	Nữ	
28	011566803	Nguyễn Phương	Linh	24/09/2005	Nữ	
29	011001634	Trần Thùy	Linh	18/06/2005	Nữ	
30	011566804	Bùi Thiên	Lộc	28/01/2005	Nữ	
31	011582097	Nguyễn Đức	Long	29/07/2005	Nam	
32	011141853	Trần Hải	Long	02/06/2005	Nam	
33	011524893	Lý Bình	Minh	20/03/2005	Nữ	
34	011713102	Trần Hoàng	Minh	03/09/2005	Nam	
35	011141857	Nguyễn Hà	My	06/09/2005	Nữ	
36	012196201	Trần Yến	Ngọc	01/11/2005	Nữ	
37	011582103	Tống Phúc	Nguyên	06/01/2005	Nam	
38	010932138	Nguyễn Ngọc Lan	Nhi	26/05/2005	Nữ	
39	011239475	Đào Hoàng	Phúc	14/11/2005	Nam	
40	011582105	Nguyễn Hoà Gia	Phúc	18/08/2005	Nam	
41	011141864	Nguyễn Hà	Phương	27/09/2005	Nữ	
42	010932140	Nguyễn Minh	Phương	09/05/2005	Nữ	
43	011582106	Nguyễn Nghiêm Hoài	Phương	21/12/2005	Nữ	
44	011582108	Tô Vương	Quỳnh	09/09/2005	Nữ	
45	011275256	Lê Thị Thu	Trang	16/08/2005	Nữ	
46	011582110	Nguyễn Thị Quỳnh	Trang	17/10/2005	Nữ	
47	010932146	Cù Thu	Uyên	13/08/2005	Nữ	
48	011582113	Nguyễn Thành	Vinh	05/09/2005	Nam	
49	011566812	Nguyễn Hồ Ngọc	Vy	04/01/2005	Nữ	
50	011566811	Nguyễn Mỹ	Vy	14/02/2005	Nữ	

Danh sách có: 50 học sinh./.

(Ghi chú: Học sinh có thể đăng ký bổ sung học IELTS, học NN2 tiếng Đức trước ngày 08/9/2020)

Lưu ý:
Các lớp chuyên học chương trình chính khóa theo TKB thứ 2, 4, 6 cả ngày và thứ 3, 5 chỉ học buổi sáng
Chiều thứ 3 học chuyên đề môn chuyên (trong những thời điểm cần thiết có thể học chuyên đề buổi 2 vào sáng thứ 7)
Chiều thứ 5, 7 học IELTS, NN2 tiếng Đức theo đăng ký

Hà Nội, ngày 28 tháng 8 năm 2020
HIỆU TRƯỞNG

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO THÀNH PHỐ HÀ NỘI
TRƯỜNG TRUNG HỌC PHỔ THÔNG CHU VĂN AN

Lê Mai Anh

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO HÀ NỘI
TRƯỜNG THPT CHU VĂN AN

DANH SÁCH HỌC SINH TRÚNG TUYỂN VÀO LỚP 10 THPT
NĂM HỌC 2020-2021
Lớp: 10 Nhật

TT	Mã học sinh	Họ đệm	Tên	Ngày sinh	Giới tính	Ghi chú
1	011567315	Hoàng Ngọc	Anh	14/01/2005	Nữ	
2	011241759	Khúc Phương	Anh	27/07/2005	Nữ	
3	010979254	Nguyễn Hoàng Châu	Anh	27/05/2005	Nữ	
4	011608385	Nguyễn Quỳnh	Anh	12/12/2005	Nữ	
5	011567314	Nguyễn Vĩ Hoàng	Anh	27/08/2005	Nữ	
6	011202786	Ninh Kim	Anh	19/07/2005	Nữ	
7	011001764	Trịnh Thục	Anh	02/05/2005	Nữ	
8	010919714	Nguyễn Minh	Đức	28/02/2005	Nam	
9	011558816	Trần Minh	Đức	01/11/2005	Nam	
10	011387972	Vũ Trần Trí	Đức	30/06/2005	Nam	
11	011547353	Nguyễn Tuấn	Dũng	27/03/2005	Nam	
12	010923180	Lê Ánh	Dương	20/01/2005	Nữ	
13	011589223	Vũ Hải	Dương	05/11/2005	Nữ	
14	011558826	Nguyễn Hương	Giang	20/10/2005	Nữ	
15	011516613	Nguyễn Thị Châu	Giang	20/01/2005	Nữ	
16	011565984	Dương Đình Mạnh	Hà	31/08/2005	Nam	
17	010913432	Đặng Gia	Hân	12/07/2005	Nữ	
18	011589235	Phan Lê Lam	Khánh	31/08/2005	Nữ	
19	011178796	Nguyễn Thanh	Lan	24/01/2005	Nữ	
20	011020300	Lê Khánh	Linh	09/11/2005	Nữ	
21	011565996	Ngô Văn	Linh	01/09/2005	Nam	
22	011547393	Nguyễn Trần Khánh	Linh	14/10/2005	Nữ	
23	011202880	Vũ Gia	Linh	02/08/2005	Nữ	
24	010913451	Nguyễn Ngọc	Mai	18/02/2005	Nữ	
25	011589242	Nguyễn Đức	Mạnh	15/03/2005	Nam	
26	011178933	Nguyễn Quang	Minh	03/04/2005	Nam	
27	010919733	Vũ Nhật	Minh	10/12/2005	Nam	
28	010979216	Nguyễn Diệu	My	22/11/2005	Nữ	
29	011178804	Nguyễn Hà	My	07/08/2005	Nữ	
30	011566007	Trần Trà	My	25/09/2005	Nữ	
31	013764638	Bùi Hải	Nam	28/07/2005	Nam	
32	010919736	Nguyễn Hà Bảo	Ngọc	27/11/2005	Nữ	
33	011567348	Nguyễn Hải	Ngọc	14/07/2005	Nữ	
34	011020327	Nguyễn Minh	Ngọc	13/08/2005	Nữ	
35	010919737	Nguyễn Vũ	Nguyên	07/08/2005	Nam	
36	010979227	Dương Yến	Nhi	10/02/2005	Nữ	
37	011566010	Phan Yến	Nhi	02/10/2005	Nữ	
38	011596405	Nguyễn Lê	Phong	11/09/2005	Nam	
39	011001695	Ngô Ngọc	Phương	15/06/2005	Nữ	
40	010932105	Ninh Thị Hà	Phương	31/07/2005	Nữ	
41	011001810	Nguyễn Thế	Quân	22/03/2005	Nam	
42	011516639	Nguyễn Hoàng Hà	Quyên	12/12/2005	Nữ	
43	011589259	Phạm Gia Khánh	Sơn	27/01/2005	Nam	
44	011567360	Vương Thái	Sơn	25/03/2005	Nam	
45	011178815	Nguyễn Đức	Thắng	27/10/2005	Nam	
46	011178814	Đinh Thị Thanh	Thảo	19/09/2005	Nữ	
47	011547415	Trương Thị Thanh	Thảo	26/03/2005	Nữ	
48	011566017	Đỗ Hoài	Thu	03/09/2005	Nữ	
49	011558878	Nguyễn Ngọc	Trâm	04/03/2005	Nữ	
50	011589261	Mai Trịnh Bảo	Trân	28/11/2005	Nữ	
51	011558887	Hoàng Mạnh	Tuấn	19/11/2005	Nam	
52	011469411	Nguyễn Anh	Tuấn	20/04/2005	Nam	
53	011178950	Dương Hoàng Khánh	Uyên	07/07/2005	Nữ	
54	010913458	Đồng Nguyễn Huyền	Vy	12/04/2005	Nữ	
55	011178821	Trần Hà	Vy	02/07/2005	Nữ	

Danh sách có: 55 học sinh./.

(Ghi chú: Học sinh có thể đăng ký bổ sung học IELTS, học NN2 tiếng Đức trước ngày 08/9/2020)

Lưu ý:
Các lớp ban A, ban D, Nhật, Song ngữ học chương trình chính khóa theo TKB thứ 2, 4, 6 cả ngày, thứ 3, 5 chỉ học buổi sáng
Chiều thứ 3, 5 học IELTS; Sáng thứ 7 học NN2 tiếng Đức theo đăng ký

Hà Nội, ngày 28 tháng 8 năm 2020
HIỆU TRƯỞNG

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO HÀ NỘI
TRƯỜNG TRUNG HỌC PHỔ THÔNG CHU VĂN AN

Lê Mai Anh

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO HÀ NỘI
TRƯỜNG THPT CHU VĂN AN

DANH SÁCH HỌC SINH TRÚNG TUYỂN VÀO LỚP 10 THPT
NĂM HỌC 2020-2021

Lớp: 10 Song ngữ

TT	Mã học sinh	Họ đệm	Tên	Ngày sinh	Giới tính	Ghi chú
1	011566795	Tạ Đức	Anh	28/10/2005	Nam	
2	011713085	Đỗ Xuân	Bách	20/01/2005	Nam	
3	010977079	Đinh Gia	Bảo	28/03/2005	Nam	
4	011141839	Vương Mỹ	Chi	22/08/2005	Nữ	
5	010977087	Lê Minh	Đức	08/06/2005	Nam	
6	011566797	Nguyễn Tuấn	Dũng	16/04/2005	Nam	
7	010932120	Bùi Hoàng	Dương	17/04/2005	Nam	
8	010932125	Lê Nguyễn Bảo	Hân	02/05/2005	Nữ	
9	011141848	Phạm Phương	Khanh	21/01/2005	Nữ	
10	010932130	Vũ Phương	Khanh	12/02/2005	Nữ	
11	010932135	Nguyễn Hạnh	My	01/05/2005	Nữ	
12	011141860	Đặng Hồng	Ngọc	30/01/2005	Nữ	
13	011713104	Hoàng Ân	Phong	07/02/2005	Nam	
14	011239477	Hoàng Tùng	Phương	06/03/2005	Nam	
15	010932139	Nguyễn Hà	Phương	09/05/2005	Nữ	
16	011566807	Nguyễn Khánh	Toàn	18/08/2005	Nam	
17	010932145	Nguyễn Mai	Trang	13/02/2005	Nữ	
18	011566808	Trần Quốc	Trung	25/08/2005	Nam	

Danh sách có: 18 học sinh./.

(Ghi chú: Học sinh có thể đăng ký bổ sung học IELTS, học NN2 tiếng Đức trước ngày 08/9/2020)

Lưu ý:
Các lớp ban A, ban D, Nhật, Song ngữ học chương trình chính khóa theo TKB thứ 2, 4, 6 cả ngày, thứ 3, 5 chỉ học buổi sáng
Chiều thứ 3, 5 học IELTS; Sáng thứ 7 học NN2 tiếng Đức theo đăng ký

Hà Nội, ngày 28 tháng 8 năm 2020

HIỆU TRƯỞNG

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO THÀNH PHỐ HÀ NỘI
TRƯỜNG TRUNG HỌC PHỔ THÔNG CHU VĂN AN

Lê Mai Anh